

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 27-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 272/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Tìn Vĩnh N, sinh năm 1982 tại Bình Thuận; thường trú: Ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tìn A P (đã chết) và bà Thìn Kíu S, sinh năm 1958; vợ tên Nguyễn Thị Tú T, sinh năm 1996, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 451/HSST, ngày 18/12/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 12 năm tù giam về các tội Trộm cắp tài sản, Cướp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Trốn khỏi nơi giam giữ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 cho đến nay; có mặt

2. Đặng Nhật Tr, sinh năm 1994 tại Kiên Giang; thường trú: Ấp Tân Phú, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Dư Thị D, sinh năm 1979; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 cho đến nay; có mặt

3. Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 2001 tại Hậu Giang; thường trú: Ấp Phú Lộc, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H, sinh năm 1979 và bà Dương Thị P, sinh năm 1977; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 cho đến nay; có mặt

4. Trần Văn L, sinh năm 1988 tại An Giang; thường trú: Ấp Vĩnh Quới, xã V, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 cho đến nay; có mặt

Bị hại: Ông Trần Thiên B, sinh năm 1976; địa chỉ: Phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị Ngọc L, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố 8, phường Đ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Ông Đoàn Chí T, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 6, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố 1, phường Tân Đ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Ông Ngô Ngọc T, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố 8, phường Đ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Cao Trọng H, sinh năm 1989, vắng mặt;

- Ông Lâm Minh B, sinh năm 2001, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tin Vĩnh N, Đặng Nhật T, Trần Văn L, Hồ Thị Ngọc H và đối tượng tên Thúc (không rõ nhân thân) là bạn, quen biết nhau ngoài xã hội, tất cả đều nghiện ma túy.

Do cần tiêu đề tiêu xài nên Tin Vĩnh N và đối tượng tên T đã rủ Đặng Nhật T, Trần Văn L, Hồ Thị Ngọc H đi đến nhà kho tại khu phố T, phường Tân Hiệp,

thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, do ông Trần Thiên B làm chủ để trộm cắp tài sản thì Đặng Nhật T, Trần Văn L, Hồ Thị Ngọc H đồng ý. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2020 đến ngày 22/4/2020, Tìn Vĩnh N và đối tượng tên Thức cùng Đặng Nhật T, Trần Văn L, Hồ Thị Ngọc H đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

- **Lần thứ 1:** Khoảng đầu tháng 04/2020 T rủ L cùng vào kho của ông B để trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, L đồng ý. Trước khi đi, T có đưa cho L 03 cái chìa khóa phi 13, 14, 15 để mở bù lon, ốc vít. Khi đến thấy cửa nhà kho đã mở sẵn và không có người trông coi. Lúc này L sử dụng 03 cái chìa khóa trên để vặn bù lon, ốc vít ở chiếc xe tải. Sau khi tháo được khoảng 08-09 kg bù lon, ốc vít thì L là người đem đi bán phế liệu ở một tiệm phế liệu (không rõ tên, địa chỉ) với giá 45.000 đồng. Số tiền này L sử dụng mua cơm, nước uống cho L và T.

- **Lần thứ 2:** Khoảng 01 - 02 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), L một mình đi vào kho xưởng trên và dùng các chìa khóa mang theo để mở bù lon, ốc vít ở các máy móc trong kho xưởng. Sau khi mở được khoảng 13kg bù lon, ốc vít thì L đem đi bán phế liệu ở một tiệm phế liệu (không rõ tên, địa chỉ) với giá 65.000 đồng. Số tiền này L sử dụng mua cơm, nước uống.

- **Lần thứ 3:** Khoảng 02 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 16 giờ. T rủ N, L, T, H vào kho xưởng lấy trộm tài sản và cả nhóm đồng ý. Tại kho xưởng, cả nhóm đã lấy trộm 01 cục máy xe tải rồi khiêng lên xe ba gác do T kêu sẵn. Sau đó T là người đem cục máy xe tải này đi bán. Nhưng không biết bán ở đâu với giá bao nhiêu tiền. Sau khi bán xong thì T có chia cho L 300.000 đồng, chia cho T 300.000 đồng và chia cho N 300.000 đồng.

- **Lần thứ 4:** Khoảng 02 - 03 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 14 giờ. N rủ L, T, H cùng vào kho xưởng trên lấy trộm tài sản và cả nhóm đồng ý. Lần này cả nhóm lấy trộm được khoảng 30 cây gỗ rồi đem ra cất giấu tại vườn cao su cách kho xưởng trên khoảng 200 mét. Sau đó N kêu Nguyễn Quốc V đến chở số gỗ trên đi bán cho Ngô Ngọc T là chủ Công ty TNHH MTV gỗ T tại khu phố 8, phường Định, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. N bán số gỗ này được 1.500.000 đồng, N trả tiền xe cho V hết 300.000 đồng, chia cho T và L mỗi người 350.000 đồng. Số tiền còn lại N sử dụng để tiêu xài cá nhân.

- **Lần thứ 5:** Khoảng 02 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 15 giờ. N rủ L, T, H cùng vào kho xưởng trên lấy trộm tài sản và cả nhóm đồng ý. Lần này cả nhóm vào kho lấy trộm được khoảng 230 cây gỗ. Sau đó N thuê 01 chiếc xe tải màu xanh (không rõ biển số, người điều khiển) chở số gỗ lấy trộm được đem bán cho ông Đoàn Chí T với giá 13.000.000 đồng. N trả tiền thuê xe hết 1.000.000 đồng, chia cho T số tiền 500.000 đồng, H số tiền 200.000 đồng, L số tiền 500.000 đồng. Số tiền còn lại N sử dụng để tiêu xài cá nhân.

- **Lần thứ 6:** Khoảng 02 - 03 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 16 giờ. N rủ T và H cùng vào kho xưởng tiếp tục lấy trộm tài sản và cả 02 đồng ý. Lần này N, T và H vào trong kho lấy trộm khoảng 20 tấm ván rồi

khíêng ra vườn cao su cách đó khoảng 200 mét và để tại đây. Sau đó N kêu xe ba gác của V chở số gỗ này đến bán cho bà Phan Thị Ngọc L với giá 4.000.000 đồng. N trả tiền thuê xe cho V hết 300.000 đồng, N chia cho T và H số tiền là 200.000 đồng. Số tiền còn lại N sử dụng để tiêu xài cá nhân.

- **Lần thứ 7:** Khoảng 02 – 03 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 09 giờ. T rủ N và L cùng vào kho xưởng lấy trộm tài sản và cả 02 đồng ý. Sau đó N rủ thêm T, H cùng tham gia và cả 02 đồng ý. Cả nhóm vào trong kho lấy trộm được khoảng 30 cây gỗ. Sau đó N thuê xe ba gác của V chở số gỗ này đến bán cho Phan Thị Ngọc L với giá 4.000.000 đồng. N trả tiền thuê xe cho V hết 300.000 đồng, chia cho T 1.500.000 đồng. Lần này N không có chia tiền cho T, , L. Số tiền còn lại N sử dụng để tiêu xài cá nhân.

- **Lần thứ 8:** Khoảng 01 – 02 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 10 giờ. T rủ N, Tr, H, L vào kho xưởng tiếp tục lấy trộm tài sản và cả tất cả đồng ý. Cả nhóm vào trong kho lấy trộm khoảng 30 cây gỗ rồi khíêng ra xe ba gác do T kêu sẵn. Sau đó T là người mang số gỗ trên đi bán. Không rõ T đem bán ở đâu, với giá bao nhiêu tiền. Lần này T không có chia tiền cho N, Tr, Huyền, Lâm.

- **Lần thứ 9:** Khoảng 18 giờ chiều cùng ngày với lần thứ 8, N rủ T, Tr, H, L tiếp tục vào kho xưởng để lấy trộm tài sản và cả nhóm đồng ý. Lần này cả nhóm vào trong kho lấy trộm khoảng 40 cây gỗ. Sau đó N thuê xe ba gác của V chở số gỗ này đến bán cho Phan Thị Ngọc L với giá khoảng 8.000.000 đồng. N trả tiền thuê xe cho V hết 300.000 đồng, rồi chia cho T 3.000.000 đồng. Lần này N không có chia tiền cho Trường, Huyền, Lâm.

- **Lần thứ 10:** Khoảng 03 - 04 ngày sau (không nhớ rõ ngày nào), lúc đó khoảng 10 giờ. N một mình vào kho xưởng trên lấy trộm khoảng 15 cây gỗ và 04 bánh xe tải cùng cầu trục bánh xe. Sau đó, N thuê xe ba gác của V chở số gỗ này đến bán cho Phan Thị Ngọc L với giá khoảng 3.000.000 đồng. Còn 04 bánh xe tải cùng cầu trục bánh xe thì N bán cho Nguyễn Văn P với giá 700.000 đồng. N trả tiền công vận chuyển cho V số tiền 400.000 đồng. Số tiền còn lại N sử dụng để tiêu xài cá nhân.

Nguyễn Quốc V, là người mà N và T thuê chở gỗ 35 thanh gỗ đến bán cho ông Ngô Ngọc T, chở 96 thanh gỗ đến bán cho bà Phan Thị Ngọc L, chở 04 bánh xe tải và 01 vỏ cầu xe tải đến bán cho ông Nguyễn Văn P. Lần cuối cùng chở tài sản cho N thì V mới biết số tài sản trước đây V chở cho T và N thuê là tài sản do trộm cắp nhưng do đã nhận tiền công chở tài sản nên V không trình báo cơ quan chức năng.

Sau khi phát hiện xe bị mất, ngày 22/4/2020 ông Bảo đến Công an phường Tân Hiệp trình báo sự việc. Công an phường Tân Hiệp lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tạm giữ: 35 thanh gỗ kích thước khác nhau tại Công ty TNHH MTV gỗ T khu phố 8, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương do Ngô Ngọc T làm chủ; 96 thanh gỗ kích thước khác nhau tại nhà bà Phan Thị Ngọc L thuộc khu phố 8, phường Đ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; 02 vỏ bánh xe nhãn hiệu Maxmiles 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Caromate 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Kumho 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ cầu xe tải nhẹ loại 700 kg, có chiều dài 176 cm tại nhà của Nguyễn Văn P thuộc khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; 230 thanh gỗ kích thước khác nhau tại nhà của Đoàn Chí T thuộc khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; 01 xe ba gác màu xanh, biển số 61L6 - 6352 có số máy: LX162MK-10 của Nguyễn Quốc V. Tổng số gỗ mà Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân Uyên thu giữ được là 361 cây gỗ với tổng khối lượng là 7,6127478 m³.

- Tại bản Kết quả kết luận giám định số 4872 ngày 21/9/2020 của Công ty cổ phần tập đoàn giám định nông sản công nghiệp Hàng Hải (viết tắt là AIM) xác định mẫu gỗ trên thuộc loại gỗ “dầu song nòng”, nhóm IV.

- Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 177/KLTS-TTHS ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản, xác định 361 thanh gỗ (Dầu, nhóm IV) đã qua sử dụng có khối lượng 7,6127478 m³, giá trị 1m³ là 12.000.000 đồng. Tổng giá trị của 7,6127478 m³ là 91.353.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 176/KLTS-TTHS ngày 7/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản, xác định tổng giá trị của 02 vỏ bánh xe nhãn hiệu Maxmiles 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Caromate 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Kumho 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm, 01 vỏ cầu xe tải nhẹ loại 700 kg, dài 176 cm đã qua sử dụng là 7.210.000 đồng.

- Đối với 01 cục máy xe tải và khoảng 21-22kg bù lon, ốc vít là tài sản mà các bị cáo đã lấy trộm. Do những tài sản trên không có hình ảnh, không mô tả được nhãn hiệu, thông số, trọng lượng, đặc điểm của tài sản nên Hội đồng định giá không có cơ sở thông tin cụ thể để khảo sát giá, kiểm định, đánh giá giá trị thiệt hại của tài sản để làm cơ sở xác định giá trị của tài sản.

Đối với xe ba gác màu xanh, biển số 61L6-6352 có số máy LX162MK-10, quá trình điều tra Nguyễn Quốc V khai mua lại của một người không rõ lai lịch tại quận 12, thành phố H, khi mua không làm giấy tờ. Qua tra cứu xác định không có trong cơ sở dữ liệu. Hiện nay, Nguyễn Quốc V đã bỏ trốn và đang bị truy nã nên chưa thể làm rõ nguồn gốc xe, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ khi bắt được Nguyễn Quốc V.

Đối với 361 thanh gỗ dầu song nòng nhóm IV, 02 vỏ bánh xe hiệu Maxmiles 700-16, 01 vỏ bánh xe hiệu Caromate 700-16, 01 vỏ bánh xe hiệu Kumho 700-16, 01 vỏ cầu xe tải nhẹ loại 700kg là tài sản của ông Trần Thiên B.

Ngày 19/09/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại ca12c tài sản trên cho ông Bảo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thiên B, ông Ngô Ngọc T, bà Phan Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn P không yêu cầu xem xét. Riêng ông Đoàn Chí Tr yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 13.000.000 đồng.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTU ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Tìn Vĩnh N, Đặng Nhật Tr, Hồ Thị Ngọc H và Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Tìn Vĩnh N mức hình phạt từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Đặng Nhật Tr mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Bị cáo Hồ Thị Ngọc H mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Bị cáo Trần Văn L mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đối với xe ba gác màu xanh, biển số 61L6-6352 có số máy LX162MK-10 của Nguyễn Quốc V sử dụng để vận chuyển tài sản trộm cắp được của các bị cáo, khi nào bắt được V sẽ làm rõ, xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ông Trần Thiên B, ông Ngô Ngọc T, bà Phan Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn P không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Ông Đoàn Chí Tr yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 13.000.000 đồng. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 587 và 589 Bộ luật Dân sự thì các bị cáo Tìn Vĩnh N, Đặng Nhật Tr, Hồ Thị Ngọc H, Trần Văn L phải liên đới bồi thường cho ông Đoàn Chí Tr 13.000.000 đồng vì các bị cáo đều được chia tiền sau khi bán gỗ cho ông Tr. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo N đồng ý tự bồi thường số tiền trên cho ông Tr nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Tìn Vĩnh N nộp số tiền thu lợi bất chính là 11.000.000 đồng, bị cáo Đặng Nhật Tr nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.260.000 đồng, bị cáo Trần Văn L nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.350.000

đồng và bị cáo Hồ Thị Ngọc H nộp số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Tìn Vĩnh N, Đặng Nhật Tr, Hồ Thị Ngọc H và Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, của người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 4/2020 đến ngày 22/4/2020, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Trần Thiên B nên Tìn Vĩnh N, Trần Văn L, Hồ Thị Ngọc H, Đặng Nhật T và đối tượng tên T (không rõ nhân thân) đã nhiều lần lén lút đột nhập vào kho xưởng tại khu phố T, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương của ông Trần Thiên B để lấy trộm tài sản. Trong đó, Tìn Vĩnh N tham gia 08 lần, tài sản trộm cắp được gồm 361 cây gỗ, khối lượng 7,6127478 m³; 02 vỏ bánh xe nhãn hiệu Maxmiles 700-16; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Caromate 700-16; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Kumho 700-16 và 01 vỏ cầu xe tải nhẹ loại 700 kg với giá trị tài sản chiếm đoạt là 98.563.000 đồng. Đặng Nhật Tr và Hồ Thị Ngọc H tham gia 07 lần, tài sản trộm cắp được gồm 346 cây gỗ có khối lượng 6,9427003 m³, giá trị tài sản chiếm đoạt là 83.312.428 đồng. Trần Văn L tham gia 08 lần, tài sản trộm cắp được gồm 336 cây gỗ, khối lượng 6,2437878 m³ với giá trị tài sản chiếm đoạt là 74.925.475 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lấn lút để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Tìn Vĩnh N phạm tội với vai trò khởi xướng và thực hành tích cực; các bị cáo còn lại phạm tội với vai trò thực hành tích cực.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đặng Nhật Tr, Hồ Thị Ngọc H và Trần Văn L phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tìn Vĩnh N phạm tội hai lần trở lên và đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay tiếp tục “tái phạm” theo quy định tại điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Tìn Vĩnh N, Đặng Nhật Tr và Hồ Thị Ngọc H là có căn cứ; đối với bị cáo Trần Văn L cần xử phạt nặng hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị để tăng tính răn đe, giáo dục và phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Thiên B, ông Ngô Ngọc T, bà Phan Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn Ph không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông Đoàn Chí Tr yêu cầu bị cáo Tìn Vĩnh N bồi thường số tiền 13.000.000 đồng. Các bị cáo Tìn Vĩnh N, Đặng Nhật Tr, Hồ Thị Ngọc H và Trần Văn L cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Bảo, số tài sản sau khi chiếm đoạt được bị cáo N bán cho ông Tr và chia tiền cho các bị cáo Đặng Nhật Tr, Hồ Thị Ngọc H, Trần Văn L nên căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 587 và 589 Bộ luật Dân sự thì các bị cáo Tìn Vĩnh N, Đặng Nhật Tr, Hồ Thị Ngọc H, Trần Văn L phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đoàn Chí Tr số tiền 13.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo N đồng ý tự bồi thường số tiền trên cho ông Tr và các bị cáo Tr, H, L cũng thống nhất với bị cáo N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các bị cáo thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản nên buộc các bị cáo Tìn Vĩnh N, Đặng Nhật Tr, Trần Văn L và Hồ Thị Ngọc H phải nộp tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với 361 thanh gỗ (Dầu) cùng với 02 vỏ bánh xe nhãn hiệu Maxmiles 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Caromate 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ bánh xe nhãn hiệu Kumho 700-16, vành mâm có đường kính 45 cm; 01 vỏ cầu xe tải nhẹ loại 700 kg, dài 176 cm. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Thiên B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại Trần Thiên B, là có căn cứ.

[10] Đối với bị can Nguyễn Quốc V, kết quả điều tra xác định bị can Vương biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của Tìn Vĩnh N và đồng phạm nhưng không trình báo với cơ quan chức năng. Tuy nhiên, bị can bỏ trốn và đang bị truy nã, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với xe ba gác màu xanh, biển số 61L6 - 6352 có số máy: LX162MK-10. Quá trình điều tra bị can Vương khai xe do V mua lại của một người đàn ông không rõ lai lịch tại địa bàn quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 06/2019 với giá 23.500.000 đồng, khi mua thì xe không có giấy tờ và cũng không làm giấy tờ mua bán. Qua tra cứu thông tin chủ sở hữu xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu. Bị can V đã bỏ trốn chưa làm rõ nguồn gốc xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp.

[12] Đối với đối tượng tên T không rõ họ tên, địa chỉ đã khởi xướng và thực hành tích cực do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp.

[13] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội, bị kết án và bị cáo N phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tìn Vĩnh N, Đặng Nhật Tr, Hồ Thị Ngọc H và Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Tìn Vĩnh N 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2020.

2.2 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Đặng Nhật Tr 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2020.

- Bị cáo Hồ Thị Ngọc H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2020.

- Bị cáo Trần Văn L 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 587 và 589 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Tìn Vĩnh N phải bồi thường thiệt hại cho ông Đoàn Chí Tr số tiền 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp pháp tư pháp: căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

Buộc bị cáo Tìn Vĩnh N phải nộp số tiền 11.000.000 đồng, bị cáo Hồ Thị Ngọc H phải nộp số tiền 400.000 đồng, bị cáo Trần Văn L phải nộp số tiền 1.350.000 đồng và bị cáo Đặng Nhật Tr phải nộp số tiền 1.260.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Tìn Vĩnh N, Đặng Nhật Tr, Hồ Thị Ngọc H và Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Tìn Vĩnh N phải chịu 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);

- Người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp